



**Công ty Cổ phần Sản xuất - Xuất nhập khẩu  
Dệt May**

Báo cáo tài chính cho năm kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2010

||

**Công ty Cổ phần Sản xuất - Xuất nhập khẩu Dệt May**  
**Thông tin về Công ty**

**Giấy Chứng nhận** 0103020072 ngày 17 tháng 10 năm 2007  
**Đăng ký Kinh doanh số** 0103020072 ngày 23 tháng 5 năm 2008

Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, và lần điều chỉnh gần nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0103020072 ngày 23 tháng 5 năm 2008. Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

**Hội đồng Quản trị**  
Bà Phạm Nguyên Hạnh Chủ tịch  
Ông Nguyễn Ngọc Dũng Thành viên  
Bà Nguyễn Thị Thanh Nga Thành viên  
Ông Nguyễn Thành Quế Thành viên  
Bà Nguyễn Thị Kim Lý Thành viên

**Ban Giám đốc**  
Bà Phạm Nguyên Hạnh Tổng Giám đốc  
Ông Nguyễn Ngọc Dũng Phó Tổng Giám đốc  
Ông Lưu Trọng Giá Phó Tổng Giám đốc  
Ông Nguyễn Thành Quế Phó Tổng Giám đốc

**Trụ sở đăng ký**  
Số 20 Phố Lĩnh Nam  
Quận Hoàng Mai  
Hà Nội, Việt Nam

**Chi nhánh tại Hải Phòng**  
Số 315 Đường Đà Nẵng  
Quận Ngô Quyền  
Hải Phòng, Việt Nam

**Văn phòng đại diện**  
Số 286C/11 Đường Nguyễn Tất Thành  
Phường 13, Quận 4  
Thành phố Hồ Chí Minh  
Việt Nam

**Công ty kiểm toán**  
Công ty TNHH KPMG  
Việt Nam



**KPMG Limited**  
16<sup>th</sup> Floor, Pacific Place  
83B Ly Thuong Kiet Street  
Hoan Kiem District, Hanoi  
The Socialist Republic of Vietnam

Telephone + 84 (4) 3946 1600  
Fax + 84 (4) 3946 1601  
Internet www.kpmg.com

## **BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi các Cổ đông**  
**Công ty Cổ phần Sản xuất - Xuất nhập khẩu Dệt May**

### **Phạm vi kiểm toán**

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán đính kèm của Công ty Cổ phần Sản xuất - Xuất nhập khẩu Dệt May tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo, được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 10 tháng 3 năm 2011. Việc lập và trình bày các báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Các báo cáo tài chính của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác và công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến ngoại trừ đối với các báo cáo tài chính này trong báo cáo kiểm toán ngày 16 tháng 11 năm 2010 do tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, Công ty đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi thiếu 891.293.725 VNĐ.

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để có được sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không chứa đựng các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và thuyết minh trong các báo cáo tài chính. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và các ước tính trọng yếu của Ban Giám đốc, cũng như việc đánh giá cách trình bày tổng quát của các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

### **Ý kiến kiểm toán**

Theo ý kiến của chúng tôi các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sản xuất - Xuất nhập khẩu Dệt May tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

### **Công ty TNHH KPMG**

Việt Nam

Giấy Chứng nhận Đầu tư số: 011043000345

Báo cáo kiểm toán số: 10-02-216 m



Mark E. Jerome

Chứng chỉ kiểm toán viên số 0628/KTV

Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội,

Lê Việt Hùng

Chứng chỉ kiểm toán viên số 0296/KTV

**Công ty Cổ phần Sản xuất - Xuất nhập khẩu Dệt May**  
**Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2010**

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010 VNĐ	31/12/2009 VNĐ Đã điều chỉnh lại
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>100</b>		<b>346.050.734.550</b>	<b>340.729.034.923</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4</b>	<b>44.064.109.397</b>	<b>20.472.411.353</b>
Tiền	111		31.604.109.397	15.363.671.353
Các khoản tương đương tiền	112		12.460.000.000	5.108.740.000
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>	<b>5</b>	<b>290.634.154.677</b>	<b>309.314.091.240</b>
Phải thu khách hàng	131		256.421.429.005	261.256.992.657
Trả trước cho người bán	132		36.316.084.831	45.336.147.559
Phải thu nội bộ	133		335.981.676	257.937.466
Các khoản phải thu khác	135		283.639.863	2.949.662.047
Dự phòng phải thu khó đòi	139		(2.722.980.698)	(486.648.489)
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>6</b>	<b>5.683.075.392</b>	<b>5.709.988.448</b>
Hàng tồn kho	141		5.729.072.009	6.017.452.166
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(45.996.617)	(307.463.718)
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>5.669.395.084</b>	<b>5.232.543.882</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		314.632.462	44.095.762
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		4.287.121.802	4.474.201.575
Tài sản ngắn hạn khác	158		1.067.640.820	714.246.545
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>200</b>		<b>6.674.301.740</b>	<b>7.639.201.241</b>
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>4.246.301.740</b>	<b>4.299.154.320</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	7	4.246.301.740	4.299.154.320
Nguyên giá	222		10.044.773.345	10.047.464.190
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(5.798.471.605)	(5.748.309.870)
<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>8</b>	<b>2.428.000.000</b>	<b>2.200.200.000</b>
Đầu tư vào các công ty liên kết	252		2.412.560.000	2.412.560.000
Đầu tư dài hạn khác	258		428.000.000	200.200.000
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(412.560.000)	(412.560.000)
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>-</b>	<b>1.139.846.921</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	9	-	1.139.846.921
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>352.725.036.290</b>	<b>348.368.236.164</b>

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của các báo cáo tài chính này

**Công ty Cổ phần Sản xuất - Xuất nhập khẩu Dệt May**  
**Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 (tiếp theo)**

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010 VNĐ	31/12/2009 VNĐ Đã điều chỉnh lại
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>311.044.244.472</b>	<b>306.580.373.994</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>310.909.082.983</b>	<b>306.462.130.966</b>
Vay và nợ ngắn hạn	311	10	247.464.658.257	245.497.192.885
Phải trả người bán	312	11	44.328.736.041	39.985.281.910
Người mua trả tiền trước	313		10.220.838.745	1.584.502.638
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	12	1.055.120.923	10.846.116.525
Phải trả người lao động	315		2.926.750.484	2.476.915.360
Chi phí phải trả	316	13	2.565.988.355	1.134.478.435
Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	14	2.177.344.235	4.893.450.033
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	323		169.645.943	44.193.180
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>135.161.489</b>	<b>118.243.028</b>
Dự phòng trợ cấp thôi việc	336	15	135.161.489	118.243.028
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>41.680.791.818</b>	<b>41.787.862.170</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>41.680.791.818</b>	<b>41.787.862.170</b>
Vốn cổ phần	411	16	35.000.000.000	35.000.000.000
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		909.096.546	1.606.197.115
Quỹ đầu tư phát triển	417		441.332.660	206.332.660
Quỹ dự phòng tài chính	418		110.332.395	36.689.018
Lợi nhuận chưa phân phối	420		5.220.030.217	4.938.643.377
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>352.725.036.290</b>	<b>348.368.236.164</b>

Người lập:



Nguyễn Thị Kim Lý  
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Phạm Nguyên Hạnh  
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của các báo cáo tài chính này

**Công ty Cổ phần Sản xuất - Xuất nhập khẩu Dệt May**  
**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010**

	Mã số	Thuyết minh	2010 VNĐ	2009 VNĐ
Tổng doanh thu	01	17	1.249.837.876.970	1.120.609.605.576
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	17	(4.999.523.698)	(5.574.357.344)
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>10</b>		<b>1.244.838.353.272</b>	<b>1.115.035.248.232</b>
Giá vốn hàng bán	11	18	(1.209.713.755.411)	(1.083.799.285.159)
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>20</b>		<b>35.124.597.861</b>	<b>31.235.963.073</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	19	38.484.364.295	17.537.132.452
Chi phí tài chính	22	20	(45.384.454.888)	(25.732.111.167)
Chi phí bán hàng	24		(11.435.964.692)	(10.186.659.949)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		(9.966.749.141)	(7.270.898.253)
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>6.821.793.435</b>	<b>5.583.426.156</b>
<b>Kết quả từ các hoạt động khác</b>	<b>40</b>			
Thu nhập khác	31	21	195.485.554	457.488.112
Chi phí khác	32		-	(54.679.872)
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>7.017.278.989</b>	<b>5.986.234.396</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	22	(1.742.823.772)	(1.047.591.019)
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>60</b>		<b>5.274.455.217</b>	<b>4.938.643.377</b>
<b>Lãi trên cổ phiếu</b>				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	23	1.507	1.411

Người lập:



Nguyễn Thị Kim Lý  
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Phạm Nguyên Hạnh  
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của các báo cáo tài chính này

**Công ty Cổ phần Sản xuất - Xuất nhập khẩu Dệt May**  
**Báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010**

	Vốn cổ phần VNĐ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái VNĐ	Quỹ đầu tư phát triển VNĐ	Quỹ dự phòng tài chính VNĐ	Lợi nhuận chưa phân phối VNĐ	Tổng vốn chủ sở hữu VNĐ
<b>Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2009 - đã điều chỉnh lại</b>	35.000.000.000	-	107.272.313	-	4.002.639.541	39.109.911.854
<i>Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2009 theo báo cáo năm trước</i>	35.000.000.000	-	107.272.313	-	366.890.177	35.474.162.490
<i>Điều chỉnh sai sót (Thuyết minh 3)</i>	-	-	-	-	3.635.749.364	3.635.749.364
Chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	-	1.606.197.115	-	-	-	1.606.197.115
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	4.938.643.377	4.938.643.377
Phân bổ vào các quỹ	-	-	99.060.347	36.689.018	(502.639.541)	(366.890.176)
Cổ tức (Thuyết minh 24)	-	-	-	-	(3.500.000.000)	(3.500.000.000)
<b>Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2010 - đã điều chỉnh lại</b>	35.000.000.000	1.606.197.115	206.332.660	36.689.018	4.938.643.377	41.787.862.170
<i>Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2010 theo báo cáo năm trước</i>	35.000.000.000	1.606.197.115	441.332.660	110.332.395	1.400.000.000	38.557.862.170
<i>Điều chỉnh sai sót (Thuyết minh 3)</i>	-	-	(235.000.000)	(73.643.377)	3.538.643.377	3.230.000.000
Chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	-	(697.100.569)	-	-	-	(697.100.569)
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	5.274.455.217	5.274.455.217
Cổ tức (Thuyết minh 24)	-	-	-	-	(4.200.000.000)	(4.200.000.000)
Phân bổ vào các quỹ	-	-	235.000.000	73.643.377	(738.643.377)	(430.000.000)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trích thiếu năm trước	-	-	-	-	(54.425.000)	(54.425.000)
<b>Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2010</b>	35.000.000.000	909.096.546	441.332.660	110.332.395	5.220.030.217	41.680.791.818

Người lập:

*Nguyễn Thị Kim Lý*

Nguyễn Thị Kim Lý  
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Phạm Nguyễn Hạnh  
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

**Công ty Cổ phần Sản xuất - Xuất nhập khẩu Dệt May**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010**

	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>2010 VNĐ</b>	<b>2009 VNĐ</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		1.288.485.223.181	1.042.249.593.569
Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(1.098.817.108.849)	(998.821.486.545)
Tiền chi trả cho người lao động	03		(8.787.818.370)	(7.822.518.212)
Tiền chi trả lãi	04		(22.846.294.966)	(13.968.307.557)
Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		(1.536.637.494)	(1.439.868.563)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		56.459.104.128	27.222.746.030
Tiền chi khác cho hoạt động sản xuất kinh doanh	07		(189.097.643.298)	(152.956.943.790)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>23.858.824.332</b>	<b>(105.536.785.068)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
Tiền chi mua tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(130.330.591)	(1.165.757.417)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	22		63.500.000	457.238.112
Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25		(227.800.000)	(2.000.000.000)
Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức	27		694.210.554	586.427.540
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>399.579.963</b>	<b>(2.122.091.765)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
Tiền vay ngắn hạn nhận được	33		896.939.714.887	770.013.843.498
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(894.972.249.515)	(675.053.767.335)
Tiền trả cổ tức	36		(2.720.445.462)	(916.974.400)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(752.980.090)</b>	<b>94.043.101.763</b>

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của các báo cáo tài chính này*



**Công ty Cổ phần Sản xuất - Xuất nhập khẩu Dệt May**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 (tiếp theo)**

	Mã số	Thuyết minh	2010 VNĐ	2009 VNĐ
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		23.505.424.205	(13.615.775.070)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60		20.472.411.353	34.152.024.846
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái đối với tiền và các khoản tương đương tiền	61		86.273.839	(63.838.423)
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	70	4	44.064.109.397	20.472.411.353

**CÁC GIAO DỊCH PHI TIỀN TỆ TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	2010 VNĐ	2009 VNĐ
Trả cổ tức bằng việc đổi trừ với khoản phải thu	2.400.000.000	-

Người lập:



Nguyễn Thị Kim Lý  
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Phạm Nguyên Hạnh  
Tổng Giám đốc